TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 17/9/2021
V/v: "Xin ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Lâm Tấn Phát

2/Ông Lê Minh Thư

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long: không tham dự phiên tòa.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/2021/TLST – HNGĐ về việc: "Xin ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HN ngày 5/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/QĐST – HNGĐ ngày 23/7/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HN ngày 16/8/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng Th, sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 12, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Trần Châu Ngọc T, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và bản khai ngày 7/4/2021 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Hồng Th trình bày:

Vào năm 2015, chị Th và anh T quen biết, sau thời gian tìm hiểu, anh và chị sống chung với nhau, không tổ chức lễ cưới, không có nữ trang cưới. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/02/2017.

Sau ngày cưới vợ chồng về sống tại xã T, huyện B, Vĩnh Long. Anh chị sống hạnh phúc được một thời gian và có sinh được 1 con chung tên Trần Y, sinh ngày 7/6/2018. Hiện cháu Y đang sống với chị Th.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng không có tạo lập tài sản chung. Về nợ: vợ chồng không có thiếu nợ ai.

Về mâu thuẫn gia đình: Từ khi về sống chung lúc đầu sống rất hạnh phúc. Nhưng khoảng 2 năm nay thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Anh T có quen người

phụ nữ khác bên ngoài và còn chơi đá gà, nên mỗi người có một quan điểm sống khác nhau, không ai chịu nhường nhịn nhau, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau đếm mức trầm trọng. Chị Th và anh T đã ly thân khoảng tháng 4/2021 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn được tình cảm nên chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Hồng Th xin ly hôn với anh Trần Châu Ngọc T.

Về con chung: cháu Trần Y, sinh ngày 7/6/2018. chị Th yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn anh Trần Châu Ngọc T trình bày: Qua lời trình bày về thời gian kết hôn, nữ trang, con chung, tài sản chung là đúng.

-Về mâu thuẩn gia đình như chị Th trình bày thì không đúng. Anh T không có quen người phụ nữ khác bên ngoài, đó chỉ là mối quan hệ bạn bè đơn thuần, còn việc đá gà thì anh T có chơi trong dịp tết chứ không có thường xuyên. Vợ chồng cũng thường cải vã với nhau nhưng vẫn quan tâm nhau. Nay chị Th yêu cầu ly hôn thì anh T không đồng ý. Anh T yêu cầu đoàn tụ vì còn thương vợ và thương con.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Trần Thị Hồng Th trình bày:

+ Về mâu thuẩn gia đình: Từ khi về sống chung lúc đầu sống rất hạnh phúc. Nhưng khoảng 2 năm nay thì vợ chồng phát sinh mâu thuẩn. Anh T có quen người phụ nữ khác bên ngoài và còn chơi đá gà, nên mỗi người có một quan điểm sống khác nhau, không ai chịu nhường nhịn nhau, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau đếm mức trầm trọng. Chị Th và anh T đã ly thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn được tình cảm nên chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Hồng Th xin ly hôn với anh Trần Châu Ngọc T.

Về con chung: cháu Trần Y, sinh ngày 7/6/2018. chị Th yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Châu Ngọc T trình bày:

+ Về mâu thuẩn gia đình như chị Th trình bày thì không đúng. Anh T không có quen người phụ nữ khác bên ngoài thì có, đó chỉ là mối quan hệ bạn bè đơn thuần, còn việc đá gà thì anh T có chơi trong dịp tết chứ không có thường xuyên. Vợ chồng cũng thường cải vã với nhau nhưng vẫn quan tâm nhau. Nay chị Th yêu cầu ly hôn thì anh T không đồng ý vì còn thương vợ và thương con. Nếu Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th thì anh T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung tên Trần Y, sinh ngày 7/6/2018. Anh T không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

+ Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo nội dung đơn khởi kiện, bảng tự khai của nguyên đơn cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có sơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Xin ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long và có mặt tại địa phương do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2015, chị Trần Thị Hồng Th và anh Trần Châu Ngọc T quen biết, sau thời gian tìm hiểu và tiến tới sống chung với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/02/2017 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống chị Th cho rằng anh T có quen người phụ nữ khác bên ngoài và chơi đá gà, không ai chịu nhường nhịn nhau, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau đếm mức trầm trọng. Chị Th và anh T đã ly thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay. Hiện tại mỗi người đều có một cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th yêu cầu xin ly hôn anh T. Anh T không đồng ý nhưng chị Th vẫn cương quyết xin ly hôn. Xét yêu cầu của chị Th là có cơ sở. Áp dụng vào Điều 9, 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Chị Trần Thị Hồng Th được ly hôn anh Trần Châu Ngọc T.

[4]Xét về con chung: Chị Trần Thị Hồng Th và anh Trần Châu Ngọc T chung sống với nhau có sinh được 1 con chung tên Trần Y, sinh ngày 7/6/2018 Hiện cháu Y đang sống với chị Th. Chị Th yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị Th đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa cháu Y là con gái nên để ổn định môi trường sống, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Y không bị thay đổi nên để chị Thơ tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp với nguyện vọng của chị Th và không trái pháp luật. Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc. Xét yêu cầu của chị Th là có cơ sở. Áp dụng Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Chị Trần Thị Hồng Th được quyền nuôi dưỡng con chung tên Trần Y, sinh ngày 7/6/2018 đến khi cháu Y đủ 18 tuổi. Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Châu Ngọc T được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nhưng anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

[5]Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị Hồng Th và anh Trần Châu Ngọc T không tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quãn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chị Trần Thị Hồng Th nộp 300.000 đồng, chị Th được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biện lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011937 ngày 11/5/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quãn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Hồng Th.

1/Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng Th được ly hôn anh Trần Châu Ngọc T.

2/Về con chung: Chị Trần Thị Hồng Th được quyền nuôi dưỡng con chung tên Trần Y, sinh ngày 7/6/2018 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Châu Ngọc T được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nhưng anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

3/Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị Hồng Th và anh Trần Châu Ngọc T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/Về án phí Hôn nhân sơ thẩm:

- Chị Trần Thị Hồng Th nộp 300.000 đồng, chị Th được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biện lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011937 ngày 11/5/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/Án xử công khai có mặt nguyên đơn Chị Trần Thị Hồng Th và bị đơn anh Trần Châu Ngọc T biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TANDT Vĩnh Long;
-VKSNDH Bình Tân;
-THADSH Bình Tân;
-UBND xã Tân An Thạnh, Bình Tân, Vĩnh Long;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

PHẠM THÀNH TỰU